

**TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

**MỐI QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VỚI ĐẠO ĐỨC  
Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI**

LÊ VĂN LỢI<sup>(\*)</sup>

**T**rong lịch sử, đã có nhiều nhiều nhà nghiên cứu tìm cách kiến giải mối quan hệ giữa tôn giáo với đạo đức. Xuất phát từ những lập trường và quan niệm khác nhau về tôn giáo và đạo đức, quan niệm của các nhà nghiên cứu về mối quan hệ giữa tôn giáo với đạo đức cũng rất khác nhau. Với quan điểm duy vật về lịch sử, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác khẳng định rằng cả đạo đức và tôn giáo đều do con người tạo ra chứ không phải là sản phẩm của lực lượng siêu nhiên nào đó ngoài xã hội. Theo các ông, cả tôn giáo và đạo đức đều là những hình thái ý thức, đồng thời là những bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội trong những hình thái kinh tế - xã hội nhất định.

Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội. Chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội. Còn tôn giáo, xét dưới góc độ nhận thức luận, “chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở

trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế<sup>(1)</sup>.

Trên thực tế, đạo đức và tôn giáo đều chứa đựng những cảm thức luân lý mà ở đó chứa đựng những tình cảm nồng nàn của tình yêu thương và trách nhiệm. Các giá trị, chuẩn mực đạo đức tồn tại được là nhờ chúng thâm nhập và thâm sâu vào tâm hồn con người, như những nhu cầu tất yếu, cao cả của mỗi người, được con người xem đó là thước đo phẩm giá, là nghĩa vụ của đạo làm người. Nói đến tôn giáo là nói đến tiếng gọi toàn xưng hãy thoát khỏi hoàn cảnh bị ràng buộc, bị lệ thuộc và mất tự do. Hướng đến đáp ứng nhu cầu thoát khỏi những đau khổ của con người. Mặc dù rốt cuộc tôn giáo chỉ đem lại sự an ủi có tính chất mơ hồ, sự bù đắp bằng ảo tưởng cho những thiếu hụt của con người trong cuộc sống, song nó đã hướng tới những lí tưởng tốt đẹp. Và để đạt được mục đích như vậy, các giáo lí tôn giáo đều khuyên con người tránh cái ác và làm điều thiện. Đó chính là điểm tương đồng giữa tôn giáo và đạo đức.

Tuy nhiên, đúng như có nhà nghiên cứu đã khẳng định, “sự thống nhất giữa tôn giáo với đạo đức chỉ là ở “phần

\*. TS., Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

1. C. Mác - Ph. Ăngghen, Toàn tập, tập 20, Nxb CTQG, Hà Nội. 1994.

ngọn”, tức là ở những nét như tính nhân bản, nhân đạo, bác ái, từ bi, vị tha và ở nhiều chuẩn mực đạo đức cụ thể.; song lại khác nhau ở “phần gốc”, tức khác nhau về nguồn gốc và bản chất<sup>(2)</sup>. Về mặt lịch sử, đạo đức xuất hiện cùng với sự xuất hiện xã hội loài người. Còn tôn giáo chỉ mới ra đời cách đây khoảng từ 5 đến 12 vạn năm, nếu tính từ khi con người (người khôn ngoan) biết chôn cất người chết với những nghi lễ nhất định. Điều đó cho thấy, không thể lẫn lộn giữa đạo đức và tôn giáo, càng không thể cho rằng, tôn giáo là cội nguồn của đạo đức xã hội. Cả đạo đức và tôn giáo đều phản ánh tồn tại xã hội, nhưng tính chất của sự phản ánh rất khác nhau. Sự phản ánh tôn giáo về cơ bản mang tính chất hoang đường, hư ảo hiện thực. Còn đạo đức là sự phản ánh chân thực những mối quan hệ khách quan trong đời sống xã hội. Tôn giáo hướng đến đáp ứng nhu cầu tự giải thoát của con người trong thế giới tinh thần mà hiện thực tỏ ra hoàn toàn bất lực, nhưng đó là sự đáp ứng một cách hư ảo, mơ hồ. Còn nói đến đạo đức là nói đến việc đáp ứng một cách hiện thực nhu cầu hiệp tác, nhu cầu hoàn thiện, hoàn mĩ các mối quan hệ xã hội của con người.

Tôn giáo và đạo đức thuộc kiến trúc thượng tầng xã hội, nên đều bị quy định bởi cơ sở hạ tầng xã hội và biến đổi theo sự biến đổi của cơ sở hạ tầng xã hội. Bản thân tôn giáo và đạo đức cũng có tác động trở lại với cơ sở hạ tầng xã hội và tác động qua lại với nhau. Đạo đức đã góp vào dòng chảy văn hóa nhân loại những chuẩn mực, giá trị mà sau này con người đã sử dụng để sáng tạo nên tôn giáo. Trong quá trình tồn tại, các tôn giáo còn tiếp tục tiếp biến các giá trị đạo đức xã hội qua các giai đoạn lịch sử làm giá trị của mình. Tuy nhiên, tôn giáo chỉ kế thừa những giá trị đạo

đức phù hợp với đức tin, giáo lí của nó. Mặt khác, khi các giá trị đạo đức xã hội trở thành giá trị đạo đức tôn giáo, chúng thường bị biến dạng vì ít nhiều bị “thần hóa”, được khoác cho tính chất thần bí và được kiến giải cho phù hợp với giáo lí tôn giáo. Như vậy, sự tác động của đạo đức xã hội đối với tôn giáo là mang tính khách quan, mang tính quy luật trong sự phát triển của đời sống tinh thần. Tuy nhiên, sự tác động đó như thế nào còn phụ thuộc vào từng tôn giáo với niềm tin, giáo lí và thiết chế của nó.

Xuất hiện từ tình trạng bất lực của con người trước hoàn cảnh, ngay từ khi ra đời, tôn giáo đã tác động đến đạo đức xã hội. Nó hướng con người đến với các giá trị được cho là sự mặc khải của đáng siêu nhiên. Tôn giáo “cung cấp” cho con người những chuẩn mực, giá trị đạo đức mà nó cho là chí thiện, chí mĩ và siêu việt. Tất nhiên, trong đó có những giá trị đạo đức phù hợp với đạo đức của xã hội mà nó đang tồn tại, song cũng có những giá trị không phù hợp. Với phương thức tác động hết sức đặc thù, khi tôn giáo xâm nhập vào hệ tư tưởng chính trị, nó tìm cách “thần hóa” toàn bộ các quan hệ đạo đức nói riêng và các quan hệ xã hội nói chung. Các thiết chế tôn giáo được pháp luật hóa, đạo đức xã hội bị phủ lên bởi các quan hệ tôn giáo. Từ đó có thể thấy, trên nền tảng của một cơ sở hạ tầng nhất định, tính chất, mức độ tác động của tôn giáo đối với đạo đức như thế nào phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó yếu tố quan trọng nhất là vị thế của tôn giáo đối với chế độ chính trị đương thời. Mặc dù không phải là nhân tố quyết định nhưng tác động của tôn giáo với đạo đức ảnh hưởng không

2. Lê Bách. *Đạo đức học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội. 2002.

nhỏ tới tiến trình của lịch sử của từng quốc gia dân tộc và lịch sử toàn nhân loại.

Việt Nam là một dân tộc có nền văn hóa lâu đời, giàu bản sắc. Con người Việt Nam luôn cởi mở, khoan dung, không kì thị những gì khác biệt nên sẵn sàng tiếp thu những giá trị văn hóa từ bên ngoài để dựng nước và giữ nước. Vì vậy, cùng với các tín ngưỡng, tôn giáo nội sinh, người Việt Nam còn tiếp thu nhiều tôn giáo từ bên ngoài, “nội địa hóa” chúng thành tài sản tinh thần của mình, tạo nên đời sống tín ngưỡng hết sức phong phú. Đồng thời, trong quá trình dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã hình thành nên nền đạo đức xã hội với nhiều giá trị và chuẩn mực cao đẹp. Truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam nổi bật với chủ nghĩa yêu nước, tinh thần bất khuất, kiên cường, đoàn kết, cần cù sáng tạo và giàu lòng nhân ái, khoan dung. Tồn tại trong lòng một dân tộc có nền văn hóa giàu bản sắc, với một nền đạo đức có nhiều giá trị cao đẹp, các tôn giáo, dù là nội sinh hay ngoại nhập đều phải tiếp biến những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc mới có thể tồn tại và phát triển. Cùng với quá trình lịch sử, sự kết hợp giữa giá trị đạo đức của dân tộc với niềm tin, giáo lí, đạo đức tôn giáo đã tạo nên ở các tôn giáo những hệ thống đạo đức giàu tính nhân văn. Tuy nhiên, đạo đức truyền thống của dân tộc dựa trên cơ sở của nền kinh tế nông nghiệp tiểu nông, chế độ phong kiến kéo dài hàng ngàn năm, nên cũng có những hạn chế, như tư tưởng bình quân cào bằng, coi nhẹ giá trị cá nhân, tâm lí cầu an cầu may, thủ cựu, gia trưởng... Những chuẩn mực, giá trị đạo đức này ít nhiều cũng tác động đến tôn giáo và được các tôn giáo lưu giữ.

Mặt khác, trong quá trình lịch sử, chính các tôn giáo cũng tác động mạnh mẽ đến đạo đức dân tộc. Có thời kì lịch sử, tôn giáo (Phật giáo) đã thâm nhập và gắn bó chặt chẽ với hệ tư tưởng chủ đạo của dân tộc, đóng vai trò định hướng cho đạo đức xã hội và đời sống tinh thần xã hội nói chung. Tuy nhiên, thực tế lịch sử cho thấy, ở Việt Nam, không có tôn giáo nào giữ vị trí thống trị độc tôn trong đời sống tinh thần xã hội. Ngay cả trong những thời kì lịch sử một tôn giáo nào đó trở thành bộ phận hợp thành của hệ tư tưởng chủ đạo của dân tộc, thì các tôn giáo khác vẫn tồn tại và phát triển. Hơn nữa, các tôn giáo, dù thâm nhập mạnh mẽ như thế nào vào hệ tư tưởng của dân tộc, thì cũng không thể xóa bỏ được những giá trị cốt yếu của dân tộc như chủ nghĩa yêu nước, tư tưởng nhân nghĩa, tinh thần tự cường dân tộc... Ngược lại, chúng phải biến cải cho phù hợp với những giá trị tư tưởng của dân tộc thì mới có thể đóng vai trò nào đó trong đời sống tinh thần xã hội. Bởi vậy, ở Việt Nam không có hiện tượng thần quyền thống trị thế quyền, tôn giáo thống trị xã hội theo kiểu Châu Âu Trung cổ hay ở vài nơi trong thế giới Islam giáo. Chính những đặc điểm đó tạo điều kiện cho các tôn giáo khác nhau phát huy được vai trò xã hội và đóng góp cho nền đạo đức của dân tộc nhiều giá trị đạo đức hết sức đặc sắc.

Nhân dân Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước khi đã trải qua gần nửa thế kỉ giành được độc lập dân tộc. Nhưng trong khoảng thời gian hơn 40 năm đó, thì có tới hơn 30 năm nhân dân ta phải tập trung cho hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Công cuộc xây dựng

chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ năm 1975 trong bối cảnh bị các thế lực thù địch bao vây, cấm vận, nền kinh tế bị khủng hoảng. Mặc dù phải đối diện với hoàn cảnh lịch sử khắc nghiệt, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã tiến hành cuộc cách mạng tư tưởng, xóa bỏ phần lớn những tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến, xây dựng một nền đạo đức mới theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Những thành tựu to lớn về văn hóa, đạo đức mà thời kì trước đổi mới đã đạt được là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, trong bối cảnh chiến tranh và nền kinh tế - xã hội hết sức khó khăn thì đạo đức xã hội khó phát triển toàn diện.

Trong thời kì đổi mới đất nước, cùng với sự hình thành, phát triển của cơ chế thị trường và do tác động của quá trình toàn cầu hóa, nền đạo đức xã hội có sự biến chuyển mạnh mẽ. Những giá trị, chuẩn mực đạo đức mới đã hình thành trước thời kì đổi mới tiếp tục phát huy vai trò điều tiết các quan hệ xã hội. Tuy nhiên, trong số đó cũng có những giá trị, chuẩn mực không còn phù hợp với giai đoạn mới. Nhiều chuẩn mực, giá trị đạo đức mới ra đời trong khi đạo đức truyền thống vẫn chi phối các quan hệ xã hội một cách mạnh mẽ. Bên cạnh đó là sự xâm nhập mạnh mẽ của các chuẩn mực đạo đức, lối sống Phương Tây. Có thể nói, nền đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay là sự dung hợp của nhiều kiểu đạo đức, trong đó đạo đức mới xã hội chủ nghĩa đang trong quá trình định hình và dần chiếm vị trí chủ đạo. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh giữa cái mới tiến bộ và cái cũ lạc hậu, lỗi thời, giữa những giá trị chân, thiện, mỹ với các loại phản giá trị, phản đạo đức vẫn diễn ra hết sức quyết liệt. Về

mặt thực tiễn đạo đức, sự suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận người trong xã hội, trong đó có một bộ phận không nhỏ là cán bộ, đảng viên đang là thách thức lớn cho công cuộc xây dựng đời sống tinh thần xã hội. Bên cạnh đó, còn có tình trạng “vô chuẩn” trong đời sống đạo đức, tạo nên những “lỗ hổng” cho sự hồi sinh và phát tác của các phản giá trị trong đời sống xã hội. Nền đạo đức xã hội với tính chất phức tạp như vậy tác động đến các tôn giáo, làm cho một số chuẩn mực, giá trị đạo đức, cả chuẩn mực, giá trị cũ và mới, tiến bộ và lạc hậu tiếp biến vào tôn giáo.

Nói đến sự tác động của đạo đức đối với tôn giáo ở nước ta hiện nay, trước hết phải nói tới sự tác động mạnh mẽ của các chuẩn mực, giá trị đạo đức mới xã hội chủ nghĩa. Với những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội trong công cuộc đổi mới đất nước, đã tạo nền tảng cho các chuẩn mực, giá trị đạo đức mới tiến bộ phát triển, tham gia điều tiết và định hướng xã hội trong đó có đồng bào các tôn giáo. Đặc biệt, công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã làm cho nền văn hóa dân tộc nói chung, đạo đức xã hội nói riêng có bước phát triển hết sức khởi sắc. Các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp như tinh thần yêu nước, lòng nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lí... được khơi dậy và ảnh hưởng mạnh mẽ đến sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào có đạo. Các giá trị đạo đức mới như tinh thần quyết chí thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, tinh thần hợp tác, tương trợ trong phát triển kinh tế, ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, ... đã tiếp biến vào tôn giáo, giúp đồng bào các tôn giáo ý thức rõ hơn ý nghĩa của lối sống “tốt đời, đẹp đạo”. Trước tác

động mạnh mẽ của những giá trị đạo đức tiến bộ, các tổ chức tôn giáo không tránh khỏi phải có sự thay đổi trong cách hành đạo và tổ chức sinh hoạt tôn giáo. Để phát triển, các tổ chức tôn giáo đều phải chú trọng đến khía cạnh đạo đức ngoài tôn giáo và tích cực tham gia vào các phong trào xã hội mang chứa tinh thần đạo đức mới. Như vậy, dù tôn giáo là hiện tượng “cách xa đời sống vật chất hơn cả”, và luôn có tính bảo thủ cao, nhưng cũng không tránh khỏi phải có sự biến đổi trước tác động của nền văn hóa dân tộc nói chung, của đạo đức mới nói riêng. Sở dĩ đạo đức mới tác động mạnh mẽ đến tôn giáo trước hết là nhờ nó phản ánh khách quan lợi ích và đáp ứng được khát vọng của quần chúng nhân dân. Đồng thời, nó gắn bó hữu cơ với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ tư tưởng ngày càng được củng cố vững chắc vị thế chủ đạo trong đời sống xã hội. Mặt khác, cần phải thừa nhận rằng, cùng với xu hướng thế tục hóa tôn giáo, các tôn giáo cũng chủ động tìm kiếm con đường hội nhập với văn hóa dân tộc, để đồng hành cùng dân tộc. Chính điều đó đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi để đạo đức mới thâm nhập và điều tiết quan hệ tôn giáo và quan hệ xã hội của đồng bào tôn giáo.

Tuy nhiên, không chỉ có đạo đức tiến bộ mà cả những giá trị đạo đức, chuẩn mực đạo đức lạc hậu, lỗi thời, thậm chí cả những phản giá trị cũng tác động đến tôn giáo như một tính quy luật của đời sống tinh thần xã hội. Nhiều giá trị đạo đức cũ lạc hậu vốn được các tôn giáo bảo lưu vẫn tiếp tục có ảnh hưởng không nhỏ tới sinh hoạt tôn giáo của đồng bào. Bên cạnh đó, với sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, nhiều phản giá trị như sự lạnh lùng, vô cảm trước khổ đau của con

người, tham vọng kiếm tiền bằng mọi giá, dục vọng thấp hèn, thiếu tôn trọng phẩm giá... đã xuất hiện và chi phối đáng kể đến các quan hệ xã hội. Sự tác động của các phản giá trị đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống tín ngưỡng của đồng bào có đạo. Trên thực tế, các tổ chức giáo hội cũng nhận ra sự nguy hiểm của những “giá trị đạo đức phi nhân tính” và đã có nhiều biện pháp để ngăn chặn. Song những nỗ lực của các tổ chức tôn giáo cũng chỉ là “những dây cương yếu ớt” trước tác động của của mặt trái cơ chế thị trường. Tình trạng buôn thần bán thánh, mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo để trục lợi bất chấp hậu quả đối với con người, xã hội, diễn ra hết sức phức tạp. Có thể nói, sự “kết hợp” giữa các phản giá trị ngoài tôn giáo với tính chất hoang đường, hư ảo của các tôn giáo đã tạo nên bức tranh tôn giáo không ít điểm tối.

Tình hình tôn giáo ở nước ta hiện nay diễn biến cực kỳ phức tạp, đan xen nhiều khuynh hướng khác nhau. Nhìn tổng thể, có thể nói tôn giáo đang có sự hồi sinh và phát triển. Chủ lưu của phát triển tôn giáo ở Việt Nam hiện nay vẫn là đồng hành cùng dân tộc, song cũng không loại trừ những hiện tượng đi ngược lại lợi ích, trái với truyền thống, thuần phong mĩ tục của dân tộc Việt Nam. Sự tác động của tôn giáo đối với đạo đức xã hội thể hiện rõ nét tính đan xen giữa mặt tích cực và tiêu cực.

Nhìn chung, các tôn giáo đều chứa đựng trong nó những giá trị đạo đức mang tính phổ biến của nhân loại mà bất kì xã hội văn minh nào cũng phải cần đến, như kính trọng người già, “yêu thương trẻ nhỏ”, “sống thiện với mọi người”, “tránh làm điều ác”... Trong bối cảnh nền đạo đức xã hội mới đang hình

thành, nhiều chuẩn mực, giá trị đạo đức mới chỉ mới định hình, các giá trị đạo đức tôn giáo “bổ sung” vào những thiếu hụt trong cuộc sống nơi chưa có những chuẩn mực giá trị đạo đức mới điều chỉnh. Hơn nữa, nhiều giá trị đạo đức tôn giáo đã trở thành di sản văn hóa quý báu của dân tộc ta và hiện nay vẫn có sự tương hợp ở những mức độ khác nhau với nền đạo đức mới. Bởi vậy, có thể nói tôn giáo đã bổ sung cho đạo đức xã hội một số giá trị đạo đức tốt đẹp, đặc biệt là những giá trị, chuẩn mực có tính hướng thiện. Chẳng hạn, Phật giáo đóng góp cho nền đạo đức xã hội những giá trị từ bi, hỉ xả, vô ngã vị tha. Trong giáo lý của Công giáo, chúng ta cũng bắt gặp những chuẩn mực giá trị đạo đức thể hiện tinh thần bác ái, yêu thương đồng loại. Mười điều răn của Chúa quy lại thành hai điều, được xem là tôn chỉ của đạo mà mọi tín đồ đều phải tuân thủ, đó là kính Chúa, yêu người. Theo quan niệm của đạo Tin Lành, làm điều thiện không chỉ là nghĩa vụ đối với thượng đế mà còn là phương thức thể hiện tinh thần tự do và hạnh phúc của con người. Đạo Cao Đài quy định năm điều cấm kỵ với tín đồ: bắt sát sinh, bắt du đạo, bắt tửu nhục, bắt tà dâm và bắt vọng ngữ. Đồng thời, đạo Cao Đài định rõ “Tứ đại điều quy”, khuyên răn con người trong quan hệ, ứng xử với những người khác phải ôn hòa, cung kính, khiêm tốn và nhường nhịn. Đó cũng là những đức tính cần có của con người Việt Nam mà hiện nay chúng ta đang xây dựng. Phật giáo Hòa Hảo quan niệm, không có Tu Nhân thì Học Phật cũng chẳng có nghĩa lý gì. Tu Nhân là tu theo “Tứ ân hiếu nghĩa”, gồm Ân tổ tiên cha mẹ, Ân đất nước, Ân đồng bào nhân loại và Ân Tam bảo... Khái quát một số giá trị đạo đức tôn giáo hiện nay có thể thấy,

nhiều giá trị vẫn còn phù hợp ở những mức độ khác nhau với công cuộc xây dựng xã hội mới. Chúng góp phần bổ sung cho hệ giá trị đạo đức của dân tộc trong quá trình đổi mới đất nước.

Nhờ tiếp biến các giá trị tốt đẹp về đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam mà hệ giá trị đạo đức của các tôn giáo trở nên phong phú, sinh động. Nhưng cũng nhờ vậy mà đạo hiếu thuận của con người Việt Nam đã được củng cố bằng hệ thống tín điều tôn giáo. Tìm hiểu đạo đức tôn giáo, còn có thể thấy những giá trị, chuẩn mực quan hệ trong gia đình mang đậm bản sắc truyền thống, như chồng vợ phải tôn trọng và chung thủy với nhau, anh em phải hòa thuận, thương yêu nhau. Những chuẩn mực đạo đức đó khi trở thành giá trị đạo đức tôn giáo đều được củng cố bởi niềm tin tôn giáo, góp phần duy trì và củng cố nếp sống gia phong của con người Việt Nam hiện nay. Trong quan hệ cộng đồng, đạo đức truyền thống Việt Nam đề cao tinh thần hòa hợp, đoàn kết, nhân nghĩa và khoan dung. Những giá trị truyền thống tốt đẹp đó đều được các tôn giáo tiếp thu, củng cố bằng luân lý và niềm tin tôn giáo. Hệ tư tưởng tôn giáo ở Việt Nam đã tiếp biến tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam, góp phần làm cho tinh thần yêu nước thấm sâu vào tình cảm của mọi tín đồ, trở thành một chuẩn mực đạo đức của họ.

Truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc còn được lưu giữ trong các di sản văn hóa vật thể của các tôn giáo như đền, chùa, nhà thờ, miếu mạo, cũng như các nghi lễ thờ cúng, các lễ hội tôn giáo. Hình ảnh ngôi chùa Phật giáo gắn liền với tình làng, nghĩa xóm, với tinh thần đoàn kết cộng đồng. Chùa là nơi thờ

“Bụt”, “Phật Bà Quan Âm”, các bậc tiên hiền, những người có công với làng, với nước. Vì vậy, một ngôi chùa ở làng cũng ẩn giấu bao điều về triết lý nhân sinh, về đạo lý làm người của dân tộc Việt Nam.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, các giáo hội tôn giáo đẩy mạnh các hoạt động theo hướng “tôn giáo đồng hành cùng dân tộc”. Vì vậy, các giá trị đạo đức truyền thống được lưu giữ trong tôn giáo đã được phát huy mạnh mẽ. Với phương châm “Đạo pháp, dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, Giáo hội Phật giáo đã đẩy mạnh các hoạt động hướng về cội nguồn của dân tộc, khẳng định truyền thống yêu nước, gắn bó với dân tộc của giới tăng, ni, Phật tử. Hướng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã phát động phong trào “xây dựng chùa tinh tiến” trong đó có nội dung phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Để hòa nhập với văn hóa Việt Nam, ngoài việc cho phép thờ cúng ông bà tổ tiên, Giáo hội Công giáo còn cho phép thắp hương dưới chân tượng Chúa, tổ chức dâng hương vào những ngày lễ trọng, giảng dạy lịch sử Việt Nam trong các Đại chủng viện. Mục đích của Giáo hội Công giáo là nhằm củng cố đức tin, phát triển đạo, song những hoạt động đó vô hình chung lại làm nổi bật truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta.

Một trong những điểm thể hiện tôn giáo đã góp phần phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc là nó đã thúc đẩy tín đồ, chức sắc tích cực tham gia vào các hoạt động nhân đạo từ thiện, như tổ chức nuôi dạy trẻ em mồ côi, người già không nơi nương tựa, tổ chức chữa trị bệnh miễn phí cho người nghèo... Bên cạnh đó, trong các phong trào “Đền ơn

đáp nghĩa”, “Phụng dưỡng Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng”, “Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt”... đồng bào các tôn giáo đều tích cực tham gia. Như vậy, chính tôn giáo đã góp phần lưu giữ nhiều giá trị đạo đức truyền thống, đồng thời đã làm cho những giá trị đó được phát huy mạnh mẽ trong cuộc sống.

Điều đặc biệt ở đạo đức tôn giáo là việc đánh giá đạo đức không chỉ ở hành vi mà còn ở cả ý thức, suy nghĩ bên trong của con người. Đương thời, Đức Phật nhiều lần nhắc nhở đệ tử phải biết hổ thẹn, tức là đạo đức phải xuất phát từ tâm. Người khẳng định: “Sự hổ thẹn là phục sức đẹp nhất trong mọi thứ phục sức, sự hổ thẹn có năng lực để chế ngự mọi thứ phi pháp của con người”<sup>(3)</sup>. Như vậy, đối với Phật giáo, một người có đạo đức tốt là người không chỉ có hành vi tốt mà quan trọng hơn là hành vi đó phải xuất phát từ thiện tâm, thiện ý. Theo quan niệm của Công giáo và đạo Tin Lành, những người bị coi là có tội lỗi ngay từ khi trong dấu họ xuất hiện ý tưởng xấu và họ sẽ bị trừng phạt giống như những người có hành vi phạm tội. Cũng cần lưu ý rằng, đối với tín đồ tôn giáo, các lực lượng siêu nhiên mà họ thờ phụng có sức mạnh vô biên. Những lực lượng này không chỉ biết rõ hành vi phạm tội của tín đồ mà còn thấu rõ ý nghĩ tội lỗi của họ. Tín đồ tôn giáo luôn sống trong sự ám thị rằng, Chúa Trời, Thần, Phật... đang dõi theo hành vi và suy nghĩ của họ, nên họ phải cố gắng làm điều thiện, tránh điều ác cả trong ý nghĩ và hành động. Qua khảo sát thực tế cho thấy, trong khi nhiều hiện tượng tiêu cực diễn ra làm nhức nhối đời sống

3. Thích Viên Giác, *Kinh Di giác lược giải*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2004.

xã hội, thì tại các vùng đồng bào tôn giáo, nhìn chung tình hình trật tự, an toàn xã hội lại tương đối ổn định. Không thể phủ nhận rằng, tinh thần nhân đạo trong giáo lý tôn giáo, cùng những quy tắc, chuẩn mực đạo đức tôn giáo đã có tác động không nhỏ tới ý thức của tín đồ, làm cho họ nỗ lực trong việc giữ gìn nếp sống gia phong, đoàn kết với cộng đồng cùng tín ngưỡng.

Trên thực tế, đạo đức tôn giáo không chỉ ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của tín đồ mà còn lan tỏa vào đời sống xã hội. Chẳng hạn, nhiều người không nhận là tín đồ Phật giáo, nhưng họ rất am hiểu về giáo lý Phật giáo và thực hành đạo đức Phật giáo. Bởi lẽ, biểu tượng tôn giáo đã trở thành một giá trị hết sức cao đẹp trong đời sống tinh thần của họ, thôi thúc họ hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ. Chính vì có sức lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội nên văn hóa, đạo đức tôn giáo đã góp phần nhất định vào việc duy trì lối sống đạo đức và nhân đạo hóa các mối quan hệ xã hội. Như vậy, tôn giáo không những góp phần làm phong phú cho nền đạo đức xã hội, giữ gìn và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mà còn góp phần củng cố, ổn định đạo đức của xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, tôn giáo cũng có những tác động tiêu cực nhất định đối với sự phát triển của nền đạo đức xã hội. Với tính cách là một truyền thống, kinh sách tôn giáo chứa đựng một số chuẩn mực đạo đức không tương hợp với đạo đức của xã hội ta hiện nay. Chẳng hạn, những chuẩn mực đạo đức của Phật giáo đối với nhà tu hành như không trang điểm, không bôi nước hoa hay xức dầu thơm; không nằm

giường đệm; không xem ca hát nhảy múa... có thể phù hợp với điều kiện kinh tế thấp kém và lối sống tiểu nông, nhưng trong một xã hội hiện đại thì chúng trở nên lạc hậu. Đạo đức Kitô giáo đề cao tinh thần bác ái, vị tha, nhưng những điều răn như “Đừng chống cự kẻ ác. Nếu ai vả má bên phải, hãy đưa luôn má bên trái cho họ”, “Hãy yêu thương kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các con”<sup>4</sup>... lại không còn phù hợp với giá trị mới là đề cao sự đấu tranh cho cái đúng, cái tốt trong xã hội. Đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo đều khuyên con người sống phải nhẫn nhịn, coi đó là cứu cánh để được hồi sinh ở thế giới bên kia. Lối sống nhẫn nhịn có mặt tích cực nhất định, có tác dụng làm cho “trong ấm ngoài êm”, nhưng nhẫn nhịn thái quá thành ra yếm thế. Hơn nữa, trong bối cảnh hiện nay, việc nhẫn nhịn trước những bất công, nhẫn nhịn chịu đựng nghèo nàn lạc hậu lại là lối sống không phù hợp với tiến bộ xã hội. Rõ ràng là, mẫu hình nhân cách, lối sống do tôn giáo đề xuất đã có ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình xây dựng đạo đức mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, trong những hoàn cảnh nhất định, tôn giáo có thể góp phần làm xói mòn nền đạo đức xã hội. Bất cứ tôn giáo nào cũng phê phán mê tín, hủ tục, nhưng trên thực tế, nhưng do có tính chất hoang đường, hư ảo, nên tôn giáo là mảnh đất dung dưỡng các hiện tượng mê tín, hủ tục. Trên thực tế, nhiều hiện tượng mê tín hủ tục như đồng cốt, xóc thẻ, bói toán, cầu hồn... vẫn đan xen vào sinh hoạt tôn giáo. Khi sa vào mê tín, hủ tục, nhiều người bị mất phương hướng trong cuộc sống, thậm

4. Tổng Hội thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc), *Kinh Thánh Cựu ước và Tân ước*, bản dịch mới 2002, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2005.



chỉ có những hành vi vi phạm pháp luật và trái với thuần phong mỹ tục. Hơn nữa, nhiều kẻ đã lợi dụng mê tín, hủ tục để thực hiện hành vi lừa đảo, trục lợi, gây tổn thất về sức khỏe, tiền bạc cho người dân. Ngoài ra, tác động tiêu cực của tôn giáo đối với đạo đức còn thể hiện rõ ở các hiện tượng “tôn giáo lạ” có tính chất phản văn hóa, mới xuất hiện ở nước ta trong những năm gần đây. Ở một khía cạnh nhất định, có thể nói, các tôn giáo lạ này cũng có “đạo đức”, vì chúng cũng dung chứa những chất liệu của nền văn hóa. Tuy nhiên, về bản chất, đó là những hiện tượng mang tính chất phản văn hóa. Bởi lẽ, niềm tin, quy tắc hành xử của các tôn giáo này đi ngược lại với bản chất xã hội của con người, cũng như hoàn toàn xa lạ với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và chuẩn mực xã hội Việt Nam hiện nay. Điều nguy hiểm khi tiếp nhận những tôn giáo này, các tín đồ bị mê hoặc và thường trở nên “vô chuẩn” về mặt đạo đức. Chẳng hạn, khi Lưu Văn Ty tuyên truyền cái gọi là “đạo” ở Hà Tĩnh, nó đã lôi kéo một số người, trong đó có cả một số người có trình độ học vấn tham gia thực hành lối sống hoang dại thời nguyên thủy. Như vậy, một khi đã xuất hiện, hệ phản giá trị của những tôn giáo này có thể làm biến dạng hệ giá trị đạo đức chủ đạo, thậm chí làm tê liệt tinh thần nhân văn, sáng tạo của cộng đồng mà nó chi phối. Theo quy luật tiếp biến của văn hóa, một khi đã nảy sinh và đi vào tiềm thức của quần chúng, hệ phản giá trị của chúng cũng sẽ lan tỏa và gây ra hậu quả khôn lường. Bên cạnh hiện tượng tôn giáo lạ, trong thời gian qua, việc tuyên truyền trái pháp luật đạo Tin Lành vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi nước ta đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến nền đạo đức của dân tộc.

Chưa tính đến mặt chính trị phản động, sự truyền đạo trái pháp luật đã đem lại những hệ lụy không nhỏ: làm đảo lộn nền tảng đạo đức của cộng đồng, làm xói mòn lối sống đoàn kết, nhân nghĩa đã có từ bao đời nay của đồng bào dân tộc thiểu số. Nó được truyền bá đến đâu thì ở đó phong hóa truyền thống bị đảo lộn, người dân theo đạo bỏ thờ cúng tổ tiên và những tập tục đã được lưu giữ bấy lâu nay.

Từ sự phân tích trên, có thể khẳng định rằng, quan hệ giữa tôn giáo với đạo đức ở nước ta hiện nay hết sức phức tạp, vừa có mặt thống nhất lại vừa có mặt đối lập, vừa đấu tranh lại vừa đan xen và thâm nhập vào nhau. Cùng với hệ tư tưởng chính trị chủ đạo, đạo đức tác động đến tôn giáo góp phần làm cho tôn giáo phải có những biến đổi nhất định, chủ yếu theo hướng tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh các giá trị đạo đức tiến bộ tác động đến tôn giáo, góp phần thúc đẩy quá trình “tôn giáo đồng hành cùng dân tộc”, những giá trị đạo đức lỗi thời, lạc hậu và cả những phản giá trị cũng tác động, tiếp biến vào tôn giáo, góp phần làm hồi sinh các yếu tố mang tính tiêu cực của tôn giáo. Tôn giáo cũng tác động khá sâu đậm đến đạo đức xã hội Việt Nam hiện nay. Tác động của tôn giáo đối với đạo đức xã hội là mang tính đa diện và đa tuyến. Bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu, tôn giáo cũng có những cản trở nhất định đối với quá trình xây dựng nền đạo đức tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bởi vậy, để giải quyết mối quan hệ giữa tôn giáo với đạo đức, cần thúc đẩy sự ảnh hưởng của các giá trị đạo đức tiến bộ vào tôn giáo, đồng thời khơi dậy và phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo phục vụ cho công cuộc xây dựng nền đạo đức XHCN./